TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **597**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 574/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 04 năm 2026, về việc: *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Anh Hoàng Minh T, sinh ngày 26/4/1991;

Nơi thường trú: TDP số G, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ở hiện tại: Số A đường X, TDP X, phường X, thành phố Hà Nội.

- Chị Ngô Thị Thùy T1, sinh ngày 26/3/1984;

Nơi thường trú: TDP số G, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ở hiện nay: Số E đường X, phường X, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Minh T và chị Ngô Thị Thùy T1 có đăng ký kết hôn và được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 54, quyển số 01/2015 ngày 17/6/2015 do Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk (nay là Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Đăk Lăk) cấp. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp khiến vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh chị nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, anh chị thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội xem xét, giải quyết, công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Anh Hoàng Minh T và chị Ngô Thị Thùy T1 xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có một con chung là: cháu Hoàng Minh D, sinh ngày 21/5/2020. Anh T, chị T1 thỏa thuận: giao cháu Hoàng Minh D cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Chị Ngô Thị Thùy T1 được quyền đi lại thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung: Anh Hoàng Minh T và chị Ngô Thị Thùy T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về nợ chung: Anh T và chị T1 khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Minh T tự nguyện nộp cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân & Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 28 tháng 04 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Minh T và chị Ngô Thị Thùy T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Hoàng Minh T và chị Ngô Thị Thùy T1 xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có một con chung là cháu Hoàng Minh D, sinh ngày 21/5/2020. Anh T, chị T1 thỏa thuận: giao cháu Hoàng Minh D cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Chị Ngô Thị Thùy T1 được quyền đi lại thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh Hoàng Minh T và chị Ngô Thị Thùy T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Minh T tự nguyện nộp cả 300.000 (Bằng chữ: *Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận anh Hoàng Minh T đã nộp 300.000 (Bằng chữ: *Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình *(Biên lai số: 0010226 ngày 24/4/2026)* tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Hà Nội. Xác nhận anh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND khu vực 4- Hà Nội;*
- *Phòng thi hành án khu vực 4- Hà Nội;*
- *UBND xã Thành Nhất, tỉnh Đăk Lăk.*
- *Lưu HS, VP.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Thảo